

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150 /2022/HS-PT

Ngày: 19 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhân**

Các Thẩm phán: 1. Bà **Lê Thị Hồng Tâm**

2. Bà **Lâm Ngọc Tuyên**

Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Tấn Dũ** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Kiến Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 116/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thanh A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân B, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thanh A**, sinh năm 1995, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp C, xã D, B, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh E sinh năm 1970 và bà Trần Thị F, sinh năm 1971; Vợ: không có; Con: không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 21/12/2017 Ủy ban nhân dân xã D ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Thanh A chấp hành xong ngày 21/3/2018. Ngày 25/9/2018 Tòa án nhân dân B ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm. Bị cáo A chấp hành xong quyết định ngày 26/7/2019.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/7/2021; chuyển tạm giam ngày 20/7/2021. Đến ngày 27/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Thái Thị Thu G – sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, Phường 1, B, tỉnh Tiền Giang.

- Người liên quan:

1- Phan Nhựt H, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, Phường 1, B, tỉnh Tiền Giang.

2- Nguyễn Thị Thanh I, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, Phường 1, B, tỉnh Tiền Giang.

- Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo khác, nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/7/2021 Phan Nhựt H đi ngang quán nước tại Khu phố 1, Phường 4, B, tỉnh Tiền Giang thấy xe đạp điện dựng trước quán có chìa khóa để trên xe. H quay về nhà và đến phòng trọ của Nguyễn Thanh A, lúc này có Lê Quang J. H rủ A và J đi trộm cắp xe đạp điện, tất cả đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô 63B2-653.13 chở A đến gần quán nước của chị G, A xuống đi bộ, H điều khiển xe đến quán giả vờ mua nước để cho A lấy xe, nhưng có nhiều người xung quanh nên cả hai không thực hiện được và quay về nhà trọ. Lúc này H nói với A và J chỗ quán nước quen nên không đi trộm nữa và đi về nhà. Khoảng 16 giờ 25 phút cùng ngày, J và A tiếp tục quay trở lại chỗ đậu xe, J điều khiển xe 63B2-653.13 chở A đến gần chỗ đậu xe, A xuống xe đi bộ. J điều khiển xe đến quán nước hỏi mua 01 ly cà phê. Lợi dụng lúc chị G đang làm nước, A lén lút lấy xe đạp điện chạy đi thì bị phát hiện truy hô, người dân đuổi theo. J cũng điều khiển xe chạy theo. Đến đoạn đường B2 Tứ Kiệt, A bỏ xe đạp điện và lên xe của J chở về nhà trọ. Đến ngày 13/7/2021 thì A và J bị bắt.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 xe đạp điện hiệu Yasuki cherry màu trắng, có bội màu đen.

- 01 mũ lưỡi trai màu trắng;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Siriuva màu trắng, biển số 63B2-653.13.

- 01 áo thun màu xám ngắn tay, 01 quần ngắn bằng vải màu trắng, 01 đôi dép quai kẹp (của A). 01 áo thun màu đen, 01 quần dài màu xám (của J). 01 đôi dép tổ ong màu trắng, 01 áo thun sọc ngang màu xanh trắng, 01 quần Jean ngắn màu xanh (của H).

Kết luận định giá tài sản số 99 ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự B kết luận: Xe đạp điện hiệu Yasuki cherry màu trắng, có bội màu đen trị giá 3.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an B đã trao trả cho xe đạp điện cho chị Thái Thị Thu G; trả lại 01 xe mô tô biển số 63B2-653.13 cho chị Nguyễn Thị Thanh I (Mẹ J).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Thái Thị Thu G đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo A và J bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân B, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173 ; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 292; Điều 293; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh A 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 13/7/2021 đến ngày 27/8/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Quang J, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thanh A có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân B đã nêu. Bị cáo rất ăn năn hối hận đối với tội lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh A trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp. Từ khi xét xử sơ thẩm đến nay bị cáo có bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình có công cách mạng (bà nội thương binh, ông nội là liệt sĩ) nhưng chỉ có giấy chứng nhận, không có xác nhận của chính quyền địa phương về quan hệ với bị cáo nên không có căn cứ xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân B, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh A đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Do cần tiền tiêu xài, bị cáo đã cùng với Lê Quang J thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe đạp điện hiệu Yasuki cherry. Theo Kết luận định giá tài sản số 99 ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự B kết luận: Xe đạp điện hiệu Yasuki cherry màu trắng, có bội màu đen trị giá 3.000.000 đồng.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có ý xem thường pháp luật; Bị cáo biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng đã cố ý lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá của Hội đồng định giá có giá trị là 3.000.000đồng; Thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là người đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh A đã có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác; Làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo A là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo J là người giúp sức tích cực cho bị cáo A. Do vậy cần đánh giá vai trò đồng phạm của bị cáo A và bị cáo J là ngang nhau. Vì vậy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã phạm.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp các giấy chứng nhận gia đình có công với cách mạng (Ông nội là liệt sĩ, bà nội thương binh) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân không tốt, ngày 21/12/2017 Ủy ban nhân dân xã D ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Thanh A chấp hành xong ngày 21/3/2018. Ngày 25/9/2018 Tòa án nhân dân B ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm. Bị cáo A chấp hành xong quyết định ngày 26/7/2019.

Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đã phân tích trên để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo là chưa phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo thời hạn từ 01 năm tù xuống 09 tháng tù.

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do sửa bản án hình sự sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án hình sự phúc thẩm.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ một phần như nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh A.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân B, tỉnh Tiền Giang.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173 ; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh A** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án; được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/7/2021 đến ngày 27/8/2021).

2. Về án phí hình sự:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND. B;
- VKSND. TXCL;
- CQĐT Công an B;
- THADS B;
- Bị cáo Nguyễn Thanh A;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhàn